TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN TÂN PHÚ** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 1115/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 31-12-2020
V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Trúc Lý

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đào Quốc Thắng

2. Bà Nguyễn Thị Bông Hường

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Ngọc Nữ, Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Dân, Kiểm sát viên

Trong ngày 31 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 811/2020/HNST ngày 05 tháng 10 năm 2020 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 123/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 27/11/2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị P – sinh năm 1978
HKTT: 129 N, phường Tân Quý, quận Tân Phú
Tạm trú: 141 N, phường Tân Quý, quận Tân Phú

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Chính Đ – sinh năm 1974
HKTT: 129 N, phường Tân Quý, quận Tân Phú
Tạm trú: 141 N, phường Tân Quý, quận Tân Phú

(Bà P và ông Đ vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện về việc ly hôn, bản tự khai nguyên đơn bà Nguyễn Thị P trình bày:

Bà và ông Nguyễn Chính Đ tự nguyện đến với nhau, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn năm 1998. Trong quá trình sống chung thời gian đầu hạnh phúc. Sau một thời gian sống chung, ông bà bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng trong quan điểm sống, tính cách không hòa hợp, thường xuyên xảy ra mâu

thuẫn, ông Đ không cùng bà chăm sóc con chung, tất cả mọi việc trong gia đình đều giao hết cho bà lo nên hai người đã sống ly thân khoảng 6 tháng nay. Nay bà nhận thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn với ông Đ để ổn định cuộc sống.

Con chung: Giữa hai bên có 04 con chung là Nguyễn Thị Minh Hiền, sinh ngày 30/9/1998, Nguyễn Minh Hiếu, sinh ngày 19/10/2000, Nguyễn Thị Yên Bình, sinh ngày 15/5/2008 và Nguyễn Ngọc Thư, sinh ngày 03/01/2019. khi ly hôn, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con

Về tài sản chung: không có.

Về nợ chung: không có.

Tại phiên tòa: Bà P có đơn xin vắng mặt, ông Đ vắng mặt không lý do.

Bị đơn ông Nguyễn Chính Đ được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Do đó, Tòa vẫn đưa vụ án ra xét xử theo luật định.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của thẩm phán và Hội đồng xét xử đúng quy định tại các Điều 48, Điều 49, Điều 51 Điều 63 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015. Việc Tòa thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền, đúng quan hệ tranh chấp và về thu thập chứng cứ, xác định đúng tư cách đương sự. Yêu cầu chung đối với phiên tòa sơ thẩm Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo quy định tại Điều 222, Điều 228 Bộ Luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình 2014,

Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Thị P về việc xin ly hôn ông Nguyễn Chính Đ.

Về con chung: Cả hai có 04 con chung là Nguyễn Thị Minh Hiền, sinh ngày 30/9/1998, Nguyễn Minh Hiếu, sinh ngày 19/10/2000, Nguyễn Thị Yên Bình, sinh ngày 15/5/2008 và Nguyễn Ngọc Thư, sinh ngày 03/01/2019. Giao con chung tên Nguyễn Thị Yên Bình, sinh ngày 15/5/2008 và Nguyễn Ngọc Thư, sinh ngày 03/01/2019 cho bà P nuôi dưỡng, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho ông Đ do bà P không yêu cầu. Riêng con chung Nguyễn Thị Minh Hiền, sinh ngày 30/9/1998, Nguyễn Minh Hiếu, sinh ngày 19/10/2000 đã trưởng thành và phát triển bình thường nên không xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Xét đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị P yêu cầu ly ông Nguyễn Chính Đ, đây là tranh chấp Hôn nhân và gia đình về ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Do bị đơn hôn ông Nguyễn Chính Đ có nơi cư trú tại quận Tân Phú nên căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về thủ tục xét xử vắng mặt: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị có đơn xin vắng mặt, ông Nguyễn Chính Đ đã được Tòa triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bà P và ông Nguyễn Chính Đ theo qui định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung tranh chấp:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 11 ngày 06/05/1998 của Ủy ban nhân dân xã Bình Phước Xuân, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang có đủ cơ sở xác nhận hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị P và ông Nguyễn Chính Đ là hợp pháp phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Bà Nguyễn Thị P trình bày: Nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng do bất đồng trong quan điểm sống, tính cách không hòa hợp, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, ông Đ không cùng bà chăm sóc con chung, tất cả mọi việc đều giao hết cho bà lo cho gia đình nên hai người đã sống ly thân khoảng 6 tháng nay. Mặt khác, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông Đ vẫn vắng mặt thể hiện ông Đ không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa bà P và ông Đ đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên không thể xây dựng gia đình hạnh phúc theo Điều 19 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định " Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu…có nghĩa vụ sống chung…". Do vậy, xét yêu cầu ly hôn của bà P là có căn cứ và phù hợp quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên chấp nhận.

- *Về con chung*: Cả hai có 04 con chung là Nguyễn Thị Minh Hiền, sinh ngày 30/9/1998, Nguyễn Minh Hiếu, sinh ngày 19/10/2000, Nguyễn Thị Yên Bình, sinh ngày 15/5/2008 và Nguyễn Ngọc Thư, sinh ngày 03/01/2019. Bà P xin được nuôi dưỡng bốn con chung không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng.

Hội đồng xét xử xét thấy con chung tên Nguyễn Thị Minh Hiền, sinh ngày 30/9/1998, Nguyễn Minh Hiếu, sinh ngày 19/10/2000 đã trưởng thành và phát triển bình thường nên không xem xét. Đối với trẻ Nguyễn Ngọc Thư, sinh ngày 03/01/2019, do trẻ dưới 36 tháng tuổi nên cần giao cho mẹ là bà P trực tiếp nuôi dưỡng. Riêng trẻ Nguyễn Thị Yên Bình, sinh ngày 15/5/2008, trẻ là bé gái và có nguyện vọng được sống với mẹ nên cần giao trẻ Bình cho bà P nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho ông Đ do bà P không yêu cầu.

- *Về tài sản chung:* Bà P khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- *Về nghĩa vụ dân sự*: Bà P khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- *Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm*: 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) do nguyên đơn bà Nguyễn Thị P phải nộp không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228; Điều 264, Điều 266; Điều 267; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Các Điều 56, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn bà Nguyễn Thị P

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị P được ly hôn với ông Nguyễn Chính Đ. Quan hệ hôn nhân theo Giấy chứng nhận kết hôn số 11 ngày 06/05/1998 của Ủy ban nhân dân xã Bình Phước Xuân, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị P được nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Thị Yên Bình, sinh ngày 15/5/2008 và Nguyễn Ngọc Thư, sinh ngày 03/01/2019. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho ông Đ do bà Ph không yêu cầu. Con chung tên Nguyễn Thị Minh Hiền, sinh ngày 30/9/1998, Nguyễn Minh Hiếu, sinh ngày 19/10/2000 đã trưởng thành và phát triển bình thường nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Khi có lý do chính đáng mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi. Nếu hai bên không tự thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong trường hợp bà P không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì trên cơ sở lợi ích của con, ông Đ hoặc bà P, hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Ông Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trường hợp ông Đ lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bà P có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

- Về tài sản chung: Không xem xét.

- Về nghĩa vụ dân sự: Không xem xét.

2. Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) buộc bà Nguyễn Thị P phải nộp, nhưng được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0071023 ngày 05/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà P đã nộp đủ án phí.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, Bị đơn được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND quận Tân Phú;
- Chi cục THADS quận Tân Phú;
- UBND xã Bình Phước Xuân, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Thị Trúc Lý